

khác: - Yêu cầu HS nêu một số DC khác cần cho khâu thêu - GV chốt ý, tổng kết bài 3. Hoạt động ứng dụng (1p) 4. HĐ sáng tạo (1p)	- HS nêu: thước đo, dây đo, khung thêu, phần - Nêu tác dụng của các loại DC đó - HS đọc phần bài học - VN thực hành khâu kim, vê nút chỉ - VN tìm hiểu cách khâu kim trong máy may
---	--

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 14 tháng 9 năm 2018

TẬP ĐỌC
TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu ND: Ca ngợi truyện cổ của nước ta vừa nhân hậu, thông minh vừa chứa đựng kinh nghiệm quý báu của cha ông. (trả lời được các câu hỏi trong SGK ; thuộc 10 dòng thơ đầu hoặc 12 dòng thơ cuối).

2. Kỹ năng

- Đọc rành mạch, trôi chảy; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn khổ thơ với giọng tự hào, tình cảm.

3. Thái độ

- Biết trân trọng, yêu quý và có ý thức giữ gìn các câu chuyện cổ của nước ta.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh minh họa bài tập đọc trang 19 - SGK (phóng to)
 - HS: SGK

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.
 - Kỹ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) + 1 em đọc bài: “Đế Mèn bệnh vực kẻ yếu + <i>Nêu nội dung đoạn trích</i>	+ 1 HS đọc + <i>HS nêu nội dung . . .</i>

- GV dẫn vào bài mới	
2. Luyện đọc: (8-10p)	
* Mục tiêu: Đọc rành mạch, trôi chảy, ngắt nhịp tốt các câu thơ lục bát	
* Cách tiến hành:	
- Gọi 1 HS đọc bài (M3)	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm
- GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, mang cảm hứng ngợi ca, tự hào	- Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn
- GV chốt vị trí các đoạn	- Bài chia làm 3 đoạn + Đoạn 1: 6 câu đầu + Đoạn 2: 8 câu tiếp + Đoạn 3: Còn lại
- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)	- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (<i>sâu xa, độ trì, rặng dừa, độ lượng, đa tình, đa mang...</i>) - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp - Giải nghĩa từ khó: (đọc phân chú giải) - HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng - Các nhóm báo cáo kết quả đọc - 1 HS đọc cả bài (M4)
3. Tìm hiểu bài: (8-10p)	
* Mục tiêu: Hiểu nội dung bài thơ (trả lời được các câu hỏi cuối bài)	
* Cách tiến hành: <i>Làm việc cá nhân – Chia sẻ nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp</i>	
- GV phát phiếu học tập cho từng nhóm	- HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi
+ <i>Vì sao tác giả yêu truyện cổ nước nhà ?</i>	- TBHT điều hành hoạt động báo cáo: + <i>Vì truyện cổ nước mình rất nhân hậu và có ý nghĩa rất sâu xa. có những phẩm chất tốt đẹp của ông cha ta...</i>
+ <i>Em hiểu câu thơ: Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa” như thế nào?</i>	+ <i>Ông cha ta đã trải qua bao mưa nắng, qua thời gian để đúc rút những bài học kinh nghiệm quý báu...</i>
* Nhận mặt: <i>Giúp con cháu nhận ra truyền thống tốt đẹp, bản sắc dân tộc của ông cha từ bao đời nay</i>	- Lắng nghe
+ <i>Bài thơ gợi cho em nhớ tới truyện cổ nào, Chi tiết nào cho em biết điều đó ?</i>	+ <i>Gợi cho em nhớ tới truyện cổ Tấm Cám, Đẽo cày giữa đường qua chi tiết: Thị thom thị dẫu người thom. Đẽo cày theo ý người ta...</i>
+ <i>Em hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện đó ?</i>	+ HS tự nêu theo ý mình

<p>+ Em biết những truyện cổ nào thể hiện lòng nhân hậu của người Việt Nam ta ? Nêu ý nghĩa của truyện đó ?</p> <p>+ Em hiểu hai dòng thơ cuối bài như thế nào ?</p> <p>+ Qua bài thơ trên tác giả muốn nói với chúng ta điều gì?</p> <p>* HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và các câu nêu nội dung đoạn, bài.</p>	<p>+ Mỗi HS nói về một truyện và nêu ý nghĩa .</p> <p>+ Là lời ông cha răn dạy con cháu đời sau hãy sống nhân hậu, độ lượng và công bằng, chăm chỉ, tự tin.</p> <p>* Nội dung: Bài thơ ca ngợi kho tàng truyện cổ của đất nước, đề cao những phẩm chất tốt đẹp của ông cha ta: nhân hậu, độ lượng, công bằng.</p> <p>- HS ghi lại nội dung bài</p>
<p>3. Luyện đọc diễn cảm – Học thuộc lòng (8-10p) * Mục tiêu: HS biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng tự hào. Học thuộc lòng bài thơ * Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp</p>	
<p>+ Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài - Yêu cầu các nhóm tự chọn đoạn đọc diễn cảm</p> <p>- GV nhận xét chung</p> <p>4. Hoạt động ứng dụng (1 phút) - Em học được điều gì qua các câu chuyện cổ?</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- 1 HS nêu lại - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc diễn cảm - Thi đọc diễn cảm trước lớp - Lớp nhận xét, bình chọn. - Học thuộc lòng bài thơ</p> <p>- HS nêu theo ý hiểu</p> <p>- Suu tầm và kể lại một vài câu chuyện cổ tích Việt Nam mà em thích</p>

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 9: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- So sánh được các số có nhiều chữ số .
- Biết sắp xếp 4 số tự nhiên có không quá sáu chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn chữ số.

2. Kỹ năng

- Củng cố kỹ năng so sánh số tự nhiên có nhiều chữ số

3. Thái độ

- Học tập tích cực, tính toán chính xác

4. Góp phần phát triển các NL:

- NL tự học, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề

* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu học tập.

- HS: SGK, vở,...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3p) - GV nhận xét chung - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới	- Trò chơi: Truyền điện + TBHT điều hành + Nội dung: hàng và lớp của các số có nhiều chữ số
2. Hình thành kiến thức (12p) * Mục tiêu: : Biết cách so sánh các số có nhiều chữ số * Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp VD 1: So sánh 99 578 và 100 000 - Gv viết số lên bảng. - Yêu cầu hs viết dấu $>$; $<$; $=$ thích hợp và giải thích tại sao. - Yêu cầu lấy VD VD 2: So sánh : 693 251 và 693 500 - Vì sao em điền dấu $<$? - GV chốt lại 2 quy tắc so sánh	- Hs theo dõi. - Hs so sánh : $99\ 578 < 100\ 000$ và nêu cách so sánh của mình <i>*Cách so sánh: Căn cứ vào số các chữ số: Số nào có số các chữ số ít hơn thì số đó bé hơn và ngược lại</i> - HS lấy VD và so sánh - Hs so sánh: $693\ 251 < 693\ 500$ và nêu cách so sánh: <i>*Cách so sánh: Khi so sánh hai số có cùng số chữ số thì so sánh các cặp chữ số cùng hàng theo thứ tự từ hàng cao nhất tới hàng thấp nhất.</i> - HS lấy VD và so sánh
3. HĐ thực hành (18p) * Mục tiêu: Thực hiện so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số * Cách tiến hành:	

<p>Bài 1: Điền dấu > , < , = - Yêu cầu HS làm bài cá nhân</p> <p>- Chữa bài, nhận xét, chốt cách so sánh</p> <p>Bài 2: Tìm số lớn nhất trong các số sau. + <i>Nêu cách tìm số lớn nhất?</i> - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân.</p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p>Bài 3: Xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn. + <i>Muốn xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn em phải làm ntn?</i></p> <p>- Chữa bài, nhận xét, chốt cách làm</p> <p>Bài 4 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm) - GV kiểm tra riêng từng HS</p> <p>4. HĐ ứng dụng (1p)</p> <p>5. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p style="text-align: center;">Cá nhân – Lớp</p> <p>- 1 hs đọc đề bài. - Hs làm bài cá nhân - Chia sẻ kết quả - Giải thích cách làm $9999 < 10\ 000$; $653\ 211 = 653\ 211$ $99\ 999 < 100\ 000$; $43\ 256 < 432\ 510$ $726\ 585 > 557\ 652$; $845\ 713 < 854\ 713$</p> <p style="text-align: center;">Cá nhân – Lớp</p> <p>- 1 hs đọc đề bài. - Hs nêu cách làm. - Hs làm bài vào vở * <u>Đáp án:</u> Số lớn nhất trong các số đã cho là số: 902011.</p> <p style="text-align: center;">Nhóm 2 – Lớp</p> <p>+ <i>Cần so sánh các số.</i> - HS làm nhóm 2 – Chia sẻ kết quả: Thứ tự các số theo thứ tự từ bé đến lớn : $2\ 467 < 28\ 092 < 932\ 018 < 943\ 567$</p> <p>- HS làm cá nhân vào vở Tự học – Báo cáo kết quả với GV</p> <p>- Ghi nhớ cách so sánh các số có nhiều chữ số - VN thực hành tìm và giải các bài tập liên quan đến so sánh các số nhiều chữ số</p>
--	---

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN

KỂ LẠI HÀNH ĐỘNG CỦA NHÂN VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu: Hành động của nhân vật thể hiện tính cách của nhân vật, nắm được cách kể hành động của nhân vật (ND ghi nhớ).

2. Kỹ năng

- Biết dựa và tính cách để xác định hành động của từng nhân vật (Chim Sẻ, Chim Chích), bước đầu biết sắp xếp các hành động theo thứ tự trước – sau để thành câu chuyện

3. Thái độ

- HS tích cực, tự giác làm việc

4. Góp phần phát triển NL:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ viết sẵn

Hành động của cậu bé	Ý nghĩa của hành động
Giờ làm bài:
Giờ trả bài:
Lúc ra về:

- HS: SGK, Sách Truyện đọc 4

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:(5p) + <i>Tính cách nhân vật trong truyện được thể hiện qua điều gì?</i> - GV kết nối - dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét + <i>Thể hiện qua lời nói và hành động của nhân vật đó</i>
2. Hình thành KT (15p) * Mục tiêu: Hiểu: Hành động của nhân vật thể hiện tính cách của nhân vật, nắm được cách kể hành động của nhân vật (ND ghi nhớ). * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm 4- Lớp	
a. Nhận xét - Đọc chuyện "Bài văn bị điểm không" và yêu cầu 1. - Tổ chức cho hs đọc bài cá nhân. - Tổ chức cho hs thảo luận	- 1 hs đọc đề bài. - Hs đọc bài cá nhân. - Đọc diễn cảm bài văn. - Nhóm 4 hs làm bài. Đại diện nhóm nêu kết quả.

nhóm yêu cầu 2 ; 3. + Ghi vắn tắt hành động và ý nghĩa của hành động + Các hành động kể theo thứ tự nào? b. Ghi nhớ: - GV chốt lại nội dung	Hành động của cậu bé	Ý nghĩa của hành động
	Giờ làm bài: nộp giấy trắng	Cậu bé trung thực...
	Giờ trả bài: làm thình khi cô hỏi	Cậu rất buồn....
	Lúc ra về: cúi đầu, khóc	Tâm trạng buồn vì nhớ ba
+ Thứ tự kể hành động : hành động xảy ra trước kể trước, hành động xảy ra sau kể sau. - 2 HS đọc ghi nhớ		
3. HĐ thực hành (18p) * Mục tiêu: Biết dựa và tính cách để xác định hành động của từng nhân vật (Chim Sẻ, Chim Chích), bước đầu biết sắp xếp các hành động theo thứ tự trước – sau để thành câu chuyện * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp		
- Điền tên Sẻ và Chích vào chỗ trống. - Sắp xếp các hành động đã cho thành một nhân vật. - Kể lại câu chuyện theo dàn ý đã được sắp xếp lại theo dàn ý. + Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì?	- Hs đọc đề bài. - Hs trao đổi theo cặp, điền tên chim sẻ, chim chích; sắp xếp các hành động phù hợp với từng nhân vật. - Thứ tự: 1-5-2-4-7-3-6-8-9. - Hs kể chuyện theo dàn ý. + Cần phải biết quan tâm, chia sẻ với những người bạn	
4. HĐ ứng dụng (1p) 5. HĐ sáng tạo (1p) - Kể lại câu chuyện Sẻ và Chích cho người thân nghe - Suy tầm và kể các câu chuyện về tình bạn		

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN)

CÁC CHẤT DINH DƯỠNG NÀO CÓ TRONG THỨC ĂN CỦA CON NGƯỜI?

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)

**CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CÓ TRONG THỨC ĂN.
VAI TRÒ CỦA CHẤT BỘT ĐƯỜNG**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Sắp xếp được các thức ăn hằng ngày vào nhóm thức ăn có nguồn gốc thực vật và động vật.
- Nói tên và vai trò của những thức ăn chứa bột đường. Nhận ra nguồn gốc của những thức ăn chứa chất bột đường.

2. Kỹ năng

- Phân loại thức ăn dựa vào những chất dinh dưỡng có nhiều trong thức ăn đó.

3. Thái độ

- Có ý thức ăn uống đủ chất dinh dưỡng để cơ thể phát triển cân đối

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL khoa học
- * *GDBVMT: Môi quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.*

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng

- GV: Các hình minh họa SGK trang 10, 11 (phóng to nếu có điều kiện).
- HS: Một số thức ăn, đồ uống

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi, thí nghiệm
- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

1. Khởi động (5p)

- + *Hãy nêu vai trò của các cơ quan trong quá trình trao đổi chất*
- GV nhận xét, khen/ động viên.

- TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét
- 4 HS nêu

2. Bài mới: (30p)

*** Mục tiêu:**

- Sắp xếp được các thức ăn hằng ngày vào nhóm thức ăn có nguồn gốc thực vật và động vật.
- Nói tên và vai trò của những thức ăn chứa bột đường. Nhận ra nguồn gốc của những thức ăn chứa chất bột đường.
- Phân loại thức ăn dựa vào những chất dinh dưỡng có nhiều trong thức ăn đó.

*** Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm- Lớp**

HD1: Tập phân loại thức ăn:

Cá nhân - Nhóm 4 - Lớp

<p>+ Kể tên các thức ăn, đồ uống bạn thường dùng vào các bữa sáng, trưa, tối</p> <p>+ Nói tên các đồ ăn, thức uống có nguồn gốc động vật, thực vật</p> <p>+ Người ta có thể phân loại thức ăn theo cách nào khác?</p> <p>- GV: Phân loại thức ăn dựa vào tính chất dinh dưỡng có trong thức ăn đó.</p> <p>+ Nhóm t.ã chứa nhiều chất bột đường</p> <p>+ Nhóm t.ã chứa nhiều chất đạm</p> <p>+ Nhóm t.ã chứa nhiều chất béo</p> <p>+ Nhóm t.ã chứa nhiều vi-ta-min, chất khoáng</p> <p>* <i>Liên hệ:</i> Bữa ăn của em đã đủ chất dinh dưỡng chưa?</p> <p>HD2: Tìm hiểu vai trò của chất bột đường:</p> <p>- Nói tên của những thức ăn có chứa nhiều chất bột đường.</p> <p>+ <i>Vai trò của chất bột đường là gì?</i></p> <p>- GV nhận xét, kết luận, tổng kết bài</p> <p>* GDBVMT: <i>Mối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường. Con người cần bảo vệ môi trường sống, bảo vệ nguồn thức ăn</i></p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>- HS nối tiếp kể</p> <p>- HS thảo luận nhóm, phân loại:</p> <p>+ <i>Nguồn gốc động vật: thịt, cá, tôm, cua,...</i></p> <p>+ <i>Nguồn gốc thực vật: rau, đỗ, lạc, quả,...</i></p> <p>- HS đề xuất cách phân loại</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lấy VD ở mỗi nhóm thức ăn</p> <p>- HS liên hệ</p> <p style="text-align: center;">Cá nhân – Lớp</p> <p>- HS nêu: com, ngô, khoai, sắn, mì,...</p> <p>+ <i>Chất bột đường cung cấp năng lượng cần thiết cho mọi hoạt động và duy trì nhiệt độ của cơ thể.</i></p> <p>- HS liên hệ</p> <p>- HS nêu nội dung bài học</p> <p>- HS nêu các giải pháp BVMT, nguồn thức ăn: <i>Không phun thuốc trừ sâu quá độ, không bón quá nhiều phân hoá học,...</i></p> <p>- Thực hành ăn uống đủ chất dinh dưỡng</p> <p>- Lên thực đơn cho 1 ngày với các thức ăn đủ các nhóm dinh dưỡng</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....



Thứ sáu ngày 15 tháng 9 năm 2018

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DẤU HAI CHẤM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu tác dụng của dấu hai chấm trong câu (ND ghi nhớ).

2. Kỹ năng

- Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm (BT1); bước đầu biết dùng dấu hai chấm khi viết văn (BT2).

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác học bài..

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo

* **GDDĐHCM** : *Bác Hồ là tấm gương cao đẹp, trọn đời phấn đấu, hi sinh vì tương lai của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở BT, bút, ..

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3p) - Dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hình thành KT (15p) * Mục tiêu: Hiểu tác dụng của dấu hai chấm trong câu (ND ghi nhớ). * Cách tiến hành:	
a. Nhận xét - Gọi hs đọc các đoạn văn * GDDĐHCM : <i>Bác Hồ là tấm gương cao đẹp, trọn đời phấn đấu, hi sinh vì tương lai của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân</i> - Tổ chức cho hs thảo luận theo nhóm : Tác dụng của dấu hai chấm? - Gọi HS trình bày kết quả.	Nhóm 2- Lớp - 3 HS nối tiếp nhau đọc - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm 2 – Chia sẻ trước lớp a. Dấu (:) báo hiệu phần sau là lời nói của Bác Hồ, dùng kết hợp dấu ngoặc kép b. Báo hiệu câu sau là lời nói của Dé Mên, kết hợp với dấu gạch ngang.

<ul style="list-style-type: none"> - Gv chữa bài, nhận xét, chốt lại tác dụng của dấu hai chấm <p>b. Ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc phần ghi nhớ. 	<p>c. Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận đi sau là lời giải thích rõ những dấu hiệu lạ...</p> <p>- 2 hs đọc ghi nhớ.</p>
<p>3. Hoạt động thực hành (18p)</p> <p>* Mục tiêu: Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm (BT1); bước đầu biết dùng dấu hai chấm khi viết văn (BT2).</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Nêu tác dụng của dấu hai chấm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc từng câu văn. - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân . - Chữa bài, nhận xét. <p>+ <i>Phần a, dấu hai chấm dùng kết hợp với dấu gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt lại tác dụng của dấu hai chấm <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân vào vở. - Gọi hs đọc đoạn văn vừa viết. - Gv nhận xét. <p>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p style="text-align: center;">Cá nhân - Lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài. - Hs làm bài cá nhân, trình bày kết quả. <p>a. Dấu hai chấm báo hiệu phần sau là lời nói của tác giả, của cô giáo.</p> <p>b. Dấu hai chấm báo hiệu phần sau là lời giải thích những cảnh vật dưới tầm bay của chuồn chuồn.</p> <p>+ <i>Dùng kết hợp với dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 hs đọc đề bài. - Hs viết bài vào vở. <p>- 4 - 5 hs đọc đoạn văn vừa viết và chỉ ra vị trí dùng dấu hai chấm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ tác dụng của dấu hai chấm - VN tìm các đoạn văn đã học dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm đó

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 10: TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nhận biết hàng triệu, hàng chục triệu , hàng trăm triệu và lớp triệu .
- Biết viết các số đến lớp triệu .

2. Kỹ năng